

## CÂU HỎI ÔN TẬP

### ĐOẠN TRÍCH: “TÌNH CẢNH LẺ LOI CỦA NGƯỜI CHINH PHỤ”

( Trích *Chinh phụ ngâm* )

#### I. Câu hỏi trắc nghiệm

##### 1. Tác phẩm “*Chinh phụ ngâm*” ra đời trong hoàn cảnh nào?

- A. Ra đời vào giữa thế kỉ XVIII lúc phong trào phản chiến của nhân dân ngày càng mạnh mẽ gắn với sự thức tỉnh ý thức, khát vọng về quyền sống cá nhân, quyền được hưởng hạnh phúc của con người.
- B. Ra đời vào cuối thế kỉ XVIII khi tác giả thấu hiểu và cảm thông sâu sắc với tình cảnh của những người chinh phụ trong hoàn cảnh chiến tranh liên miên, quyền hạnh phúc lứa đôi của con người bị chà đạp.
- C. Ra đời vào cuối thế kỉ XVIII lúc các cuộc chinh chiến triền miên đã xô đẩy đàn ông vào vòng binh lửa, đàn bà vào cảnh phòng đờn gôi chiếc, cô quả, tàn phai.
- D. Ra đời vào thời Lê Trung Hưng, lúc phong trào khởi nghĩa nông dân bùng lên mạnh mẽ đã khơi dậy tư tưởng tự do, khát vọng hạnh phúc trong đời sống xã hội và trong văn học.

##### 2. Dòng nào dưới đây nhận xét không đúng về “*Chinh phụ ngâm*”?

- A. Cảm động trước nỗi đau của con người, nhất là của những người vợ lính trong chiến tranh là động lực để Đặng Trần Côn viết nên khúc ngâm xuất sắc này.
- B. Khúc ngâm nói lên sự oán ghét chiến tranh phong kiến phi nghĩa.
- C. Khúc ngâm thể hiện tâm trạng khát khao tình yêu, hạnh phúc lứa đôi.
- D. Khúc ngâm được viết theo thể thơ lục bát.

##### 3. Nguyên văn tác phẩm “*Chinh phụ ngâm khúc*” được viết bằng chữ gì?

- A. Chữ Hán
- B. Chữ Nôm
- C. Chữ Hán và chữ Nôm
- D. Chữ Quốc Ngữ

**4. Tác phẩm “Chinh phụ ngâm” của Đặng Trần Côn thuộc thể loại nào?**

- A. Trường ca
- B. Truyện thơ
- C. Thơ
- D. Ngâm khúc

**5. Bản dịch “Chinh phụ ngâm” của Đoàn Thị Điểm được viết theo thể thơ nào?**

- A. Thất ngôn bát cú đường luật
- B. Song thất lục bát
- C. Lục bát
- D. Lục bát biến thể

**6. Dòng nào dưới đây nói không đúng về tiểu sử Đoàn Thị Điểm?**

- A. Sinh năm 1705, mất năm 1748, quê ở Kinh Bắc
- B. Hiệu là Hồng Hà, cũng là tác giả của Truyện kì tân oán
- C. Sống cùng thời với tác giả Đặng Trần Côn
- D. Có duyên phận hẩm hiu

**7. Dòng nào dưới đây khái quát chính nội dung đoạn trích?**

- a. Tình cảnh, tâm trạng lẻ loi, cô đơn, sầu muộn của người chinh phụ.
- b. Tâm trạng mong đợi, hi vọng hạnh phúc
- c. Tâm trạng cô cút, đau thương, mệt mỏi ngóng đợi chồng đi chinh chiến nơi xa.
- d. Tình cảnh đau thương, tâm trạng mong nhớ nhưng, hi vọng.

**8. Trong đoạn trích: “Tình cảnh lẻ loi của người chinh phụ”, dịch giả đã sử dụng bút pháp chủ yếu nào?**

- A. Tả cảnh ngụ tình

- B. Độc thoại nội tâm
- C. Tả cảnh
- D. Tả tình

**9. Trong đoạn thơ:**

*Dạo hiên vắng thăm gieo từng bước,  
Ngồi rèm thưa rủ thác đòi phen  
Ngoài rèm thưa thước chẳng mách tin,  
Trong rèm, dường đã có đèn biết chăng?*

**Hàng loạt các chi tiết miêu tả tỉ mỉ ngoại cảnh, hành vi... đặt cạnh nhau có tác dụng gì?**

- A. Gợi không gian trống vắng và nỗi buồn trống vắng
- B. Gợi tâm trạng mong đợi bồn chồn trong cảnh trống vắng
- C. Gợi tình cảnh xa cách, vô vọng
- D. Gợi tình cảnh xót thương mòn mỏi

**10. Tám câu thơ đầu người chinh phụ xuất hiện trong không gian như thế nào?**

- A. Không gian rộng lớn của căn phòng của người chinh phụ.
- B. Không gian vắng lặng đầy hi vọng
- C. Không gian nhỏ hẹp, khép kín, vắng lặng
- D. Cả 2 đáp án A,B

**11. Chữ “*gượng*” được lặp lại liên tiếp ba lần trong khổ thơ có tác dụng gì?**

*“Hương gượng đốt hôn đà mê mải  
Gương gượng soi lệ lại châu chan*

*Sắt cầm gương gãy ngón đàn*

*Dây uyên kinh đứt phím loan ngại chùng”*

- A. Nhân mạnh sự phiền muộn nặng nề trong lòng người chinh phụ.
- B. Cho thấy mọi hành vi, cử chỉ của người chinh phụ đều là miễn cưỡng.
- C. Cho thấy sự vô cảm, vô hồn trong từng động tác, cử chỉ của người chinh phụ.
- D. Cho thấy người chinh phụ là người đa sầu, đa cảm.

**12. Hành động đi lại trên hiên vắng và buông rèm xuống, cuốn rèm lên nhiều lần bộc lộ tâm trạng gì của người chinh phụ?**

- A. Tâm trạng bình thản trước mọi cảnh vật xung quanh.
- B. Tâm trạng cô đơn, buồn chán nhưng đầy hi vọng của người chinh phụ.
- C. Tâm trạng đầy lo âu, bồn chồn của người chinh phụ về người chồng nơi xa.
- D. Tâm trạng buồn chán, bồn chồn, mong ngóng, cô đơn trống trải.

## **II. Câu hỏi tự luận**

1. Quan niệm truyền thống cho rằng Đoàn Thị Điểm là dịch giả bản dịch “*Chinh phụ ngâm*” hiện hành. Em hãy thử lý giải nguyên nhân vì sao nữ sĩ dịch “*Chinh phụ ngâm*”?
2. Theo em nguyên nhân nào dẫn tới nỗi đau khổ của người chinh phụ?
3. Hình ảnh ngọn đèn trong câu thơ: “*Hoa đèn kia với bóng người khá thương*” khiến em liên tưởng tới câu thơ, câu ca dao nào?
4. Xác định những câu thơ là lời nói của người chinh phụ và cho biết giá trị biểu hiện của nó?
5. Anh/Chị viết cảm nhận của mình về đoạn trích “*Tình cảnh lẻ loi của người chinh phụ*” (khoảng 15-20 dòng).

## HƯỚNG DẪN TRẢ LỜI CÂU HỎI

### PHẦN I: TRẮC NGHIỆM

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
Đáp án	A	D	A	D	B	D	A	B	D	C	B	D

### II. PHẦN II: TỰ LUẬN

1. Khuynh hướng truyền thống cho rằng tác giả của bản dịch “*Chinh phụ ngâm*” hiện hành là nữ sĩ Đoàn Thị Điểm, nếu vậy thì thời điểm xuất hiện bản dịch là những năm 1743- 1745 khi chồng bà là tiến sĩ Nguyễn Kiều đi sứ sang Trung Quốc, nữ sĩ có tâm sự riêng để gửi gắm vào tác phẩm.

Nhiều đoạn trong “*Chinh phụ ngâm*” nói lên tâm trạng của Đoàn Thị Điểm trong 3 năm chờ đợi chồng (ví dụ trong đoạn trích: “*Sau phút chia ly*” \_Ngữ văn lớp 7).

2. Đoạn trích diễn tả nỗi đau khổ mọi nơi, mọi lúc của người chinh phụ, đau khổ trải ra trong không gian và dằng dặc theo thời gian. Nàng nhìn đâu cũng chỉ thấy tình cảnh lẻ loi, nỗi lạnh lẽo buốt giá từ cõi lòng trùm lên ngoại cảnh, len lỏi vào các sự vật... khiến nàng thốt lên những lời sâu tủi bi thiết.

- Nguyên nhân dẫn tới nỗi đau khổ của người chinh phụ là do chồng nàng đi chinh chiến đã mấy mùa xuân bất vô âm tín. Người chinh phụ đã phải chờ đợi... chờ đợi... và chờ đợi đến héo mòn tuổi xuân, tưởng có lúc tuyệt vọng hoàn toàn. Người chinh phụ càng khao khát đoàn tụ, khao khát cuộc sống vợ chồng bao nhiêu lại càng rơi vào tình cảnh tuyệt vọng bấy nhiêu.

- Nguyên nhân sâu xa dẫn đến nỗi đau khổ của người chinh phụ chính là cuộc chiến tranh phi nghĩa mà vì nó vợ chồng phải xa nhau, bao gia đình tan nát, bao tổ ấm trở nên lạnh lẽo. Bi kịch của người chinh phụ có ý nghĩa tố cáo mạnh mẽ chiến tranh phong kiến phi nghĩa, đồng thời toát lên tiếng nói nhân đạo lớn lao của tác phẩm.

3. Hình ảnh người phụ nữ vò vó trong đêm tối cũng từng xuất hiện trong ca dao, Truyện Kiều:

*“Đèn thương nhớ ai*

*Mà đèn không tắt”*

(Ca dao)

→ Nhớ thương người yêu

*“Người về chiếc bóng năm canh*

*Kẻ đi muôn dặm một mình xa xôi”*

(Truyện Kiều\_Nguyễn Du)

→ Nỗi nhớ của Thúy Kiều về Thúc Sinh sau buổi chia tay.

4. Những câu thơ là lời nói của người chinh phụ và giá trị biểu hiện của nó:

*“ Đèn có biết đường bằng chẳng biết,*

*Lòng thiếp riêng bi thiết mà thôi...*

*Lòng này gửi gió đông có tiện...*

*Nỗi nhớ chàng đau đáu nào xong”.*

→ Việc đưa những lời trực tiếp đó làm cho lời văn trở nên sinh động hơn và góp phần làm nổi bật bi kịch tinh thần của người chinh phụ.

5. Đoạn văn cần đảm bảo một đoạn văn và đạt các ý sau:

a. Mở đoạn: Nêu cảm nhận, khái quát được nội dung đoạn trích

- Tâm trạng của người chinh phụ là nhớ nhung, sầu muộn.

b. Thân đoạn: nêu khái quát hành động, cử chỉ qua những biểu hiện cụ thể được miêu tả trong đoạn trích như:

+Miêu tả nội tâm qua ngoại hình: Dáng mặt buồn rầu, không nói nên lời, soi gương...-> tâm trạng buồn.

+Tả qua hành động lặp đi lặp lại: Đi lại hiên vắng , buông rèm cuốn rèm...-> tù túng bế tắc của người chinh phụ.

+ Tả các hành động diễn tả trong phòng: Đốt hương, soi gương, ...

+Tả thiên nhiên: Đặt chinh phụ vào không gian tầm vóc cũ trụ với hình ảnh núi non, trời đất xa xôi...gợi sự cô đơn, buồn nhớ của người chinh phụ.

c. Kết đoạn:

- Nhấn mạnh cảm nhận của bản thân về đoạn trích, đưa ra những thông điệp cho mọi người từ sự cảm thụ đoạn trích.